| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÀU BÀNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 12-01-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Long Giang.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh V, sinh năm 1990 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Bền và bà Trần Kim Ánh; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số hình sự sơ thẩm số 26/2013/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt Danh V 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam từ ngày 25 tháng 6 năm 2020 cho đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Danh V là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, V đã thực hiện hành vi mua bán ma túy cho người khác để được hưởng lợi. Ngày 25 tháng 6 năm 2020, Công an huyện Bàu Bàng phối hợp với Công an thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang đối tượng Danh V đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại quán cà phê Đông Nam. Qua bắt giữ lực lượng thu giữ trong người đối 03 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng V khai nhận là ma túy. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V.

Qua làm việc V khai nhận qua những lần sử dụng ma túy với bạn, V đã quen đối tượng tên K không rõ lai lịch. Khoảng 22 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2020, K nhờ V mua giùm 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tương đương 100 (một trăm) số ma túy tổng hợp dạng đá. V đồng ý, V liên lạc với một người tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) và biết được một người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. V gọi điện cho T1 để trao đổi về việc mua ma túy. V và T1 thỏa thuận, T1 gửi ma túy xuống, V có trách nhiệm chuyển khoản thanh toán tiền cho T1 sau khi nhận được ma túy, T1 sẽ trả công cho V 01 (một) gói ma túy nhỏ. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 25 tháng 6 năm 2020, V nhận được điện thoại nhắn ra cổng khu công nghiệp Bàu Bàng nhận đồ. Khi ra cổng khu công nghiệp, V gặp một thanh niên chạy xe Grap (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho V một bịch nilon đựng đồ. Sau khi kiểm tra bịch nilon, V biết được đây là ma túy T1 gửi nên V hẹn K ra quán cà phê Đông Nam để trao đổi. Khi gặp nhau, V mở cho K kiểm tra số ma túy bên trong. Sau khi kiểm tra xong, K kêu V ở lại quán chờ còn K đi chuyển tiền trả cho T1. Sau khi K đi, V cất 01 gói ma túy đựng trong bịch nilon miệng kéo dính loại bịch đựng tăm bông và 01 gói ma túy đựng trong bịch nilon hàn kín vào hộp nhựa màu đen loại hộp đựng dây sạc điện thoại để trên võng của V nằm; 01 gói ma túy đựng trong bịch nilon miệng kéo dính loại bịch đựng tăm bông V cất vào túi quần Jean bên phải đang mặc. V thừa nhận 03 gói ma túy bị thu giữ trên có 02 gói ma túy lớn là V mua giùm K, còn 01 gói ma túy nhỏ đựng trong bịch nilon miệng kéo dính là của V được T1 cho để trả công vì V đã giới thiệu K mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25 tháng 6 năm 2020 (bút lục số 01 và số 02), Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã tạm giữ của bị cáo V: 01 hộp nhựa màu đen bên trong chứa: 01 kéo kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 đoạn ống thủy tinh; 17 bịch nilon miệng kéo dính; 01 bịch nilon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bịch nilon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bịch nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu trong túi quần của V; 01 điện thoại di động hiệu Masster màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Masster màu xanh đậm đen và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh.

Tại Bản kết luận giám định số: 395/MT-PC09 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,1374 gam (M1), loại Methamphetamine. Tại Bản kết luận giám định số: 395BS/MT-PC09 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 8,7605 gam (M2), loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng 01 điện thoại di động Masstel màu xanh đậm, đen model izi 100, số IME1: 352377062657792, số IME2: 352377062657800. Xét thấy, đây là tài sản của V, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho V theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15 tháng 10 năm 2020.

Đối với hai bì thư được niêm phong ghi số: 395/PC09 (là mẫu vật giám định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương) có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có dấu vân tay của Danh V (người chứng kiến), Trịnh Lê Duy Q (Cán bộ giao mẫu), Trần Hoàng H (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương khối lượng mẫu vật niêm phong M1 = 0,1121 gam; M2 = 8,6575 gam; 01 kéo kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 đoạn ống thủy tinh; 17 bịch nilon miệng kéo dính; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh xét thấy không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Một điện thoại di động hiệu Masster màu xanh đen, số IME1: 355314104888454, số IME2: 3553141053984532 là phương tiện V sử dụng để liên lạc với T1 và K để mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với đối tượng tên T1 bán ma túy và đối tượng tên K mua ma túy do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo V và không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSBB ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tù bị cáo Danh V từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến đến 08 (tám) tù.

Về xử lý vật chứng: như trên.

Tại phiên tòa, bị cáo V và không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận ngày 25 tháng 6 năm 2020, V bán cho K một gói ma túy đựng trong bịch nilon miệng kéo dính (loại bịch đựng tăm bông) và một gói ma túy đựng trong bịch nilon hàn kín đựng trong hộp nhựa màu đen (loại hộp đựng dây sạc điện thoại) thì bị bắt quả tang. Qua trưng cầu giám định chất ma túy xác định, mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo V, gửi giám định là ma túy, có khối lượng M1 = 0,1374 gam; M2 = 8,7605gam, loại Methamphetamine.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Đồng thời, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây hệ quả xấu cho con người, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái quy định của pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, trước đây bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với vật chứng 01 điện thoại di động Masstel màu xanh đậm, đen model izi 100, số IME1: 352377062657792, số IME2: 352377062657800. Xét thấy, đây là tài sản của V, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho V theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15 tháng 10 năm 2020; xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng hoàn lại sau giám định được niêm phong tại hai bì thư ghi số 395/PC09 PC09 (là mẫu vật giám định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương) có khối lượng/trọng lượng mẫu vật niêm phong M1 = 0,1121 gam; M2 = 8,6575; 01 kéo kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 đoạn ống thủy

tinh; 17 bịch nilon miệng kéo dính; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh. Xét thấy, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động di động hiệu Masster màu xanh đen, số IME1: 355314104888454, số IME2: 3553141053984532. Xét thấy, đây là phương tiện V sử dụng để liên lạc với T1 và K để mua bán trái phép chất ma túy căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng tên T1 bán ma túy và đối tượng tên K mua ma túy do chưa xác định được nhân thân lai lịch. Khi nào làm rõ nhân thân lai lịch cụ thể sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Danh V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Danh V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine (hai bì thư được niêm phong ghi số: 395/PC09 (là mẫu vật giám định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương) có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có hình dấu vân tay của Danh V (người chứng kiến), Trịnh Lê Duy Q (Cán bộ giao mẫu), Trần Hoàng H (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương khối lượng mẫu vật niêm phong M1 = 0,1121 gam; M2 = 8,6575)

Tịch thu tiêu hủy: 01 kéo kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 đoạn ống thủy tinh; 17 bịch nilon miệng kéo dính; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Masster màu xanh đen, số IME1: 355314104888454, số IME2: 3553141053984532.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).*

Về án phí: bị cáo Danh V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS Huyện Bàu Bàng;
- Công an Huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**